

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg);

Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ, vào Công an nhân dân từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương thuộc các trường hợp quy định tại điều 2 và khoản 1 Điều 8 Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg thuộc đối tượng áp dụng thực hiện Thông tư này.

2. Những người thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg không thuộc đối tượng áp dụng thực hiện Thông tư này.

Điều 3. Thời gian công tác được tính hưởng chế độ

1. Thời gian công tác được tính hưởng chế độ là thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân, tính từ khi vào Công an nhân dân đến khi thôi việc, xuất ngũ về địa phương. Trường hợp có gián đoạn thì được cộng dồn.

2. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân có thời gian công tác trong Quân đội nhân dân thì được cộng thời gian công tác trong Quân đội nhân dân với thời gian công tác trong Công an nhân dân để tính hưởng chế độ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg. Cụ thể là:

a) Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương có thời gian tham gia Quân đội nhân dân từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước thì thời gian công tác trong quân đội được cộng với thời gian công tác trong Công an nhân dân để thực hiện các chế độ quy định tại Thông tư này;

b) Những người thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này có thời gian công tác trong quân đội nhân dân mà thời gian đó đã được thực hiện chế độ quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương thì không được cộng thời gian công tác trong quân đội nhân dân vào thời gian công tác trong Công an nhân dân để tính hưởng chế độ theo Thông tư này. Trường hợp có nguyện vọng cộng thời gian công tác trong quân đội nhân dân với thời gian công tác trong Công an nhân dân để đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Điều 4 Thông tư này thì phải nộp lại khoản trợ cấp một lần đã nhận cho Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thường trú. Trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg thì được bổ sung thời gian công tác trong Công an nhân dân vào thời gian công tác thực tế được tính hưởng trợ cấp hàng tháng để điều chỉnh mức trợ cấp đang hưởng.

3. Đối tượng đã được hưởng trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ đủ điều kiện chuyển sang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng thì Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng thường trú lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định và thông báo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện truy thu khoản trợ cấp một lần đã nhận vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg.

4. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương sau đó công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà đã được tính thời gian công tác trong Công an nhân dân là thời gian có đóng bảo hiểm xã hội để tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì thôi tính hưởng chế độ theo quy định tại Thông tư này.

5. Thời gian hưởng trợ cấp một lần nếu có tháng lẻ thì dưới 6 tháng tính bằng mức hưởng của 1/2 năm, đủ 6 tháng đến dưới 12 tháng tính bằng mức hưởng của 1 năm.

CHƯƠNG II CHẾ ĐỘ ĐƯỢC HƯỞNG

Điều 4. Chế độ trợ cấp hàng tháng

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này thuộc một trong các trường hợp sau, được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng:

a) Có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân;

b) Có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương sau đó công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hoặc không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Cách tính hưởng:

a) Trợ cấp hàng tháng được tính theo số năm công tác thực tế được tính hưởng chế độ: đủ 15 năm được trợ cấp 813.614 đồng/người/tháng, sau đó cứ thêm một năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 5%. Cụ thể là:

Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 813.614 đồng/người/tháng.

Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 854.295 đồng/người/tháng.

Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 894.975 đồng/người/tháng.

Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 935.656 đồng/người/tháng.

Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 976.337 đồng/người/tháng.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, vào Công an nhân dân tháng 2 năm 1963, thôi việc về địa phương tháng 8 năm 1980. Cách tính hưởng chế độ đối với ông Nguyễn Văn A như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân của ông Nguyễn Văn A từ tháng 2 năm 1963 đến tháng 8 năm 1980 là 17 năm 7 tháng. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng là 894.975 đồng/tháng.

Ví dụ 2: Ông Hoàng Văn B, vào Công an nhân dân tháng 2 năm 1971 đến tháng 7 năm 1987 chuyển ngành sang Ủy ban nhân dân huyện T, năm 1990 nghỉ theo chế độ thôi việc về địa phương. Cách tính hưởng chế độ đối với ông Hoàng Văn B như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân của ông Hoàng Văn B từ tháng 2 năm 1971 đến tháng 6 năm 1987 là 16 năm 5 tháng (thời gian chuyển ngành sang công tác tại Ủy ban nhân dân huyện T không được tính). Mức hưởng trợ cấp hàng tháng là 854.295 đồng/tháng.

Ví dụ 3: Ông Đỗ Văn C, vào Quân đội nhân dân tháng 5 năm 1970, chuyển ngành sang Công an nhân dân tháng 5 năm 1975, thôi việc về địa phương tháng 10 năm 1989. Cách tính hưởng chế độ đối với ông Đỗ Văn C như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Quân đội của ông Đỗ Văn C từ tháng 5 năm 1970 đến tháng 4 năm 1975 (05 năm) được cộng với thời gian công tác trong Công an nhân dân từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 10 năm 1989 là 19 năm 6 tháng. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng là 976.337 đồng/tháng.

Ví dụ 4: Ông Trần Văn D, vào Quân đội nhân dân tháng 3 năm 1972, xuất ngũ về địa phương tháng 9 năm 1976, vào Công an nhân dân tháng 12 năm 1977, thôi việc về địa phương tháng 12 năm 1991. Cách tính hưởng chế độ đối với ông Trần Văn D như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Quân đội từ tháng 3 năm 1972 đến tháng 9 năm 1976 là 4 năm 7 tháng.

Thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân từ tháng 12 năm 1977 đến tháng 12 năm 1991 là 14 năm 01 tháng.

Tổng thời gian công tác thực tế được tính hưởng trợ cấp là 18 năm 8 tháng. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng là 935.656 đồng/tháng.

b) Khi Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp hàng tháng thì mức trợ cấp hàng tháng nêu tại điểm a khoản này cũng được điều chỉnh tương ứng;

c) Người được hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần thì thôi hưởng từ tháng tiếp theo. Người tổ chức mai táng được hưởng trợ cấp một lần bằng 03 tháng trợ cấp hiện hưởng của người từ trần.

Ví dụ 5: Trường hợp ông Trần Văn D nêu tại ví dụ 4, tháng 12 năm 2010 ông Trần Văn D từ trần. Người tổ chức mai táng cho ông D được hưởng trợ cấp một lần là: 03 tháng x 935.656 đồng/tháng = 2.806.968 đồng.

Điều 5. Chế độ trợ cấp một lần

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này thuộc một trong các trường hợp sau, được hưởng chế độ trợ cấp một lần:

a) Có dưới 15 năm công tác trong Công an nhân dân;

b) Có dưới 15 năm công tác trong Công an nhân dân; sau khi thôi việc, xuất ngũ về địa phương tiếp tục công tác ở xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc chế độ hưu trí;

c) Có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân; sau khi thôi việc, xuất ngũ về địa phương hiện đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

d) Có dưới 15 năm công tác trong Công an nhân dân; sau khi thôi việc, xuất ngũ về địa phương hiện đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Cách tính hưởng

Trợ cấp một lần được tính theo số năm công tác thực tế trong Công an nhân dân: Từ đủ 2 năm (24 tháng) trở xuống, mức hưởng trợ cấp một lần bằng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); từ năm thứ 3 trở đi, cứ mỗi năm mức hưởng trợ cấp một lần được cộng thêm 600.000 đồng.

Mức trợ cấp một lần được tính theo công thức:

Mức hưởng = 2.000.000 đồng + [(số năm công tác thực tế được tính hưởng - 2 năm) x 600.000 đồng]

Ví dụ 6: Ông Phạm Văn G, vào Công an nhân dân tháng 02 năm 1970, thôi việc về địa phương tháng 10 năm 1982. Cách tính hưởng chế độ đối với ông Phạm Văn G như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân của ông Phạm Văn G là 12 năm 9 tháng, được tính là 13 năm. Chế độ được hưởng là:

2.000.000 đồng + [(13 năm - 2 năm) x 600.000 đồng] = 8.600.000 đồng.

3. Những người thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này đã từ trần từ trước ngày 15 tháng 10 năm 2010 thì một trong những người sau đây: Vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp của người từ trần được trợ cấp một lần bằng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

CHƯƠNG III

HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Điều 6. Hồ sơ xét hưởng chế độ

1. Hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ

a) Bản khai cá nhân của đối tượng theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư này. Trường hợp đối tượng đã từ trần thì thân nhân của đối tượng khai theo mẫu số 05 kèm theo Thông tư này. Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng lập 03 bản khai có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

b) Một trong các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc bản sao có xác nhận của Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) sau đây:

Quyết định thôi việc, xuất ngũ; lý lịch cán bộ hoặc lý lịch quân nhân; hoặc lý lịch Đảng viên;

Giấy xác nhận của đơn vị công tác (cấp Vụ, Cục, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương) trước khi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thôi việc, xuất ngũ về địa phương;

Huân, Huy chương kháng chiến (hoặc giải phóng) và các hình thức khen thưởng khác;

Giấy chứng tử, giấy báo tử (đối với trường hợp đã từ trần);

Các giấy tờ liên quan khác có thể chứng minh được quá trình công tác trong Công an nhân dân như: các quyết định tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, thăng cấp, nâng bậc lương; giấy chiêu sinh vào học các trường Công an nhân dân; danh sách cán bộ.

c) Văn bản đề nghị xét hưởng chế độ (kèm danh sách) của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng thường trú theo mẫu số 02 kèm theo Thông tư này.

2. Hồ sơ hưởng chế độ hàng tháng bàn giao sang Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi đối tượng cư trú

a) Giấy giới thiệu của Cục Chính sách thuộc Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo mẫu số 03 kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của Cục trưởng Cục Chính sách thuộc Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo mẫu số 04 kèm theo Thông tư này;

c) Bản khai cá nhân (mẫu số 01).

Điều 7. Trình tự thực hiện

1. Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng kê khai và nộp các giấy tờ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 Thông tư này cho Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi thường trú.

2. Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

a) Hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận hồ sơ của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng thường trú trên địa bàn;

b) Tổ chức thẩm tra, xác minh, lập danh sách theo từng loại đối tượng gửi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tiếp nhận hồ sơ do Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chuyển đến;

b) Tổ chức thẩm tra, xác minh, xét duyệt hồ sơ và lập hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này gửi về Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4. Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân

a) Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ do Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuyển đến;

b) Ra quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần;

c) Chuyển hồ sơ đã được giải quyết về Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng thường trú;

d) Tổng hợp đề nghị của các đơn vị về quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần gửi Cục Tài chính để làm căn cứ lập dự toán kinh phí.

5. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng thường trú

a) Tiếp nhận hồ sơ đã giải quyết do Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chuyển về;

b) Chuyển hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý và chi trả trợ cấp hàng tháng theo quy định;

c) Tổ chức trao quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng hoặc một lần của Cục trưởng Cục Chính sách và chi trả trợ cấp một lần cho đối tượng hoặc thân nhân đối tượng.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Kinh phí đảm bảo

1. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng do nguồn ngân sách Trung ương đảm bảo qua Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố để chi trả cho các đối tượng được hưởng.

2. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần do nguồn ngân sách Trung ương đảm bảo qua Bộ Công an gồm:

a) Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần cho đối tượng được hưởng theo quy định tại Điều 5 Thông tư này;

b) Kinh phí đảm bảo cho công tác chi trả bằng 4% tổng kinh phí chi trả cho đối tượng. Nội dung chi gồm: Xét duyệt, thẩm định hồ sơ; phục vụ tuyên truyền, phổ biến chính sách; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết; mua sắm, sửa chữa nhỏ, trang bị, đồ dùng văn phòng phục vụ công tác chi trả. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của các Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Bộ Công an

Chủ trì phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm:

a) Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân

Tuyên truyền, phổ biến chính sách; hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg và Thông tư này;

Chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng trong và ngoài Công an nhân dân theo dõi, kiểm tra, đề xuất giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Cục Tài chính

Lập dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện chế độ và lệ phí chi trả theo quy định tại Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg và Thông tư này báo cáo Bộ Công an duyệt;

Tổ chức cấp kinh phí chi trả chế độ cho Công an các đơn vị, địa phương và thanh quyết toán theo quy định.

c) Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp một lần cho đối tượng hoặc thân nhân đối tượng theo quy định tại Thông tư này.

2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng do Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chuyển đến; quản lý và chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng được hưởng; thực hiện điều chỉnh trợ cấp hàng tháng theo quy định của Chính phủ; chi trả trợ cấp một lần cho thân nhân người được hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg và hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này; tiếp nhận khoản trợ cấp một lần của đối tượng nộp trả theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg;

Lập dự toán kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng được hưởng và tổ chức thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Bộ Tài chính

Đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ và lệ phí chi trả theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện chế độ đối với đối tượng cư trú trong địa bàn.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Chế độ trợ cấp hàng tháng quy định tại Điều 4 Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 05 năm 2010. Đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động thì thôi hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) để phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



Phạm Minh Huân

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH



Nguyễn Công Nghiệp

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN



Thống trưởng Nguyễn Khánh Toàn

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản QLPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Bộ Công an: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; Các Tổng cục, Vụ, Cục... trực thuộc Bộ; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở LĐ-TB và XH các tỉnh, thành phố
- Lưu: Bộ Công an (V11, V19, CCS), Bộ LĐ-TB và XH, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg
ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ**

Họ và tên: Giới tính:
Sinh ngày:/...../.....; số CMND: cấp ngày:/...../.....
Quê quán:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
.....
Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày/...../.....
Xuất ngũ, thôi việc ngày/...../.....
Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:
.....
Nghề nghiệp hiện nay:
Chế độ đã được hưởng (1):

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Thời gian	
			Năm	Tháng
Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND:năm.....tháng				

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đề nghị các cấp xem xét giải quyết cho tôi được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ./.

Xác nhận của UBND xã, phường
Ông (bà)..... có hộ
khẩu thường trú tại

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch
(Ký, đóng dấu)

- (1) Chỉ chế độ được hưởng chế độ: xuất ngũ, thôi việc hoặc thương binh, hưu trí, MSLĐ...
(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc...

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....
V/v đề nghị xét hưởng chế độ
trợ cấp theo Quyết định số
53/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

Kính gửi: Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND.

Căn cứ Thông tư liên tịch số/2010/TTLT-BCA-BTC-BLDTBXH
ngày / / của Bộ Công an, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương
bình và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/
2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ CAND
tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong CAND đã thôi
việc, xuất ngũ về địa phương;

Căn cứ vào hồ sơ của đối tượng và đề nghị của Công an huyện (quận, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh); Công an tỉnh (thành phố)
..... đã tổ chức xét duyệt và đề nghị Cục Chính sách,
Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND giải quyết hưởng chế độ(2) cho
..... đối tượng (có danh sách và hồ sơ kèm theo)./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

-
- (1) Công an đơn vị, địa phương ký văn bản
(2) Ghi rõ chế độ trợ cấp hàng tháng hay trợ cấp một lần

**TỔNG CỤC XDLL CAND
CỤC CHÍNH SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /X33-GGT

Hà Nội, ngày tháng.....năm

GIẤY GIỚI THIỆU

**Chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Cục chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND giới thiệu

Ông (bà) sinh ngày/...../.....
Quê quán:
Nơi cư trú:
.....

Được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

Tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ:năm.....tháng
Mức trợ cấp:đồng
(Bằng chữ:)

Được hưởng trợ cấp từ tháng 05 năm 2010

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố) tiếp nhận hồ sơ và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với ông (bà)..... theo quy định.

Kèm theo gồm:

- Bản khai cá nhân;
- Quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Bộ Công an./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: X33....

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TỔNG CỤC XDLL CAND
CỤC CHÍNH SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-X33

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ**

CỤC TRƯỞNG CỤC CHÍNH SÁCH

Căn cứ Quyết định số 4734/QĐ-BCA ngày 24/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Chính sách;

Căn cứ Thông tư liên tịch số/2010/TTLT-BCA-BLDTBXH-BTC ngày/...../2010 của Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương;

Xét đề nghị của Công an tỉnh (thành phố) tại công văn số/... ngày...../...../... và hồ sơ của ông (bà).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (bà).....
Sinh ngày/...../.....
Nơi cư trú: ...
Ngày vào Công an nhân dân:...../...../.....
Xuất ngũ, thôi việc ngày .../...../.....
Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc:
Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:
Tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ:..... năm tháng
Mức trợ cấp:.....đồng
(Bằng chữ:.....)
Kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010
Nơi nhận trợ cấp:.....

Điều 2. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố) và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở LĐTĐ tỉnh
- Lưu: X33....

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối với đối tượng đã từ trần)**

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên:
Sinh ngày / /; số CMND..... cấp ngày / /
Quê quán:
Nơi cư trú (đăng ký thường trú):

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên:
Sinh ngày:...../...../.....
Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày...../...../.....
Xuất ngũ, thôi việc ngày...../...../.....
Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:

Chế độ đã được hưởng(1).....
Từ trần ngày / /
Các giấy tờ còn lưu giữ gồm (2)
-
-
-

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG)

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

(1)- Ghi rõ đã được hưởng chế độ: Xuất ngũ, thôi việc hoặc thương binh.

(2)- Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc